

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2022.
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyên.

Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2022, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2022 về việc: “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lê Công N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện H', tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Tôi và anh Lê Công N chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/4/2013. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Công N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có một người con chung là cháu Lê Cát An T, sinh ngày 21/10/2013. Hiện cháu đang ở với anh N. Nguyễn vọng của tôi là giao cháu cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến

tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng: Tôi và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Công N trình bày:* Tôi và cô Nguyễn Thị T chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/4/2013. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay cô T có đơn yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có một người con chung là cháu Lê Cát An T, sinh ngày 21/10/2013, hiện cháu đang ở với tôi. Nguyên vọng của tôi là được tiếp tục chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con chung, chúng tôi tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Công N; Về con chung: Cần giao cháu Lê Cát An T, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Lê Công N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Công N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn; bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/4/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị T thì chị và anh N thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N; Anh N thừa nhận vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị T trình bày, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh N đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh N có một người con chung là cháu Lê Cát An T, sinh ngày 21/10/2013. Xét thấy, hiện cháu T đang ở với bố, nguyện vọng của cháu T được ở với bố; anh N cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành và chị T đồng ý giao cháu T cho anh N. Do đó, cần giao cháu Lê Cát An T cho anh Lê Công N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyễn Thị T và anh Lê Công N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Công N.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lê Cát An T, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Lê Công N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010513 ngày 30/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

